

Số: 03 /2009/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 11 tháng 3 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Đề án thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy về làm công chức dự bị tại xã, phường, thị trấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 / 11 / 2003;

Căn cứ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 121/2008/NQ-HĐND ngày 25/7/2008 của HĐND tỉnh Hưng Yên về việc thu hút sinh viên có trình độ đại học chính quy về làm công chức dự bị tại xã, phường, thị trấn; Công văn số 259/HĐND-VP ngày 31/12/2008 của Thường trực HĐND tỉnh về thống nhất ban hành Đề án; Thông báo số 573-TB/TU ngày 27/2/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về một số nội dung của Đề án thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy về làm công chức dự bị tại xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 71/TTr-SNV ngày 03 tháng 3 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy về làm công chức dự bị tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành./. *TV*

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các huyện uỷ, thành uỷ;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Như điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- CV: TKCT, NC;
- Lưu : VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cường

ĐỀ ÁN

**Thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy về làm
công chức dự bị tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3/2009/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2009
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Cơ sở để xây dựng Đề án

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 02/02/2008 Hội nghị lần thứ 6 BCH Trung ương Đảng (khoá X) về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên;

Căn cứ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Thực hiện Thông báo số 393-TB/TU ngày 16/5/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương xây dựng đội ngũ cán bộ cho bộ máy xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và nhu cầu thực tế ở địa phương.

II. Thực trạng và sự cần thiết tăng cường chất lượng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã tỉnh Hưng Yên

1. Thực trạng đội ngũ cán bộ chuyên trách cấp xã

Số cán bộ chuyên trách toàn tỉnh là 1650 người (thiếu 9 người so với biên chế được giao). Trình độ chuyên môn: đạt chuẩn trở lên 675 người (tỷ lệ 40,91%) trong đó: đại học 161 người (tỷ lệ 9,76%), cao đẳng 17 người (tỷ lệ 1,03%), trung cấp 497 người (tỷ lệ 30,12%). Số chưa đạt chuẩn 975 người (tỷ lệ 59,09%) trong đó: 34 người trình độ sơ cấp (tỷ lệ 2,06%), 941 người chưa qua đào tạo (tỷ lệ 57,03%).

Căn cứ tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ thì các chức danh cán bộ chuyên trách như: Bí thư, Phó bí thư và Thường trực Đảng ủy; Chủ tịch và Phó chủ tịch HĐND; Chủ tịch và Phó chủ tịch UBND cấp xã ở khu vực đồng bằng, đô thị phải có trình độ chính trị và trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên. Các chức danh cán bộ chuyên trách còn

lại là trường các đoàn thể phải có trình độ học vấn tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên, được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực công tác.

Vì vậy, việc nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ này là nhiệm vụ hết sức quan trọng đối với cấp chính quyền cơ sở nhằm phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà.

2. Thực trạng đội ngũ công chức cấp xã

Về trình độ chuyên môn: Số công chức trong biên chế toàn tỉnh là 1083 người, đạt chuẩn trở lên 875 người (tỷ lệ 80,79%), trong đó: 819 người trình độ trung cấp (tỷ lệ 75,62%), 14 người trình độ cao đẳng (tỷ lệ 1,29 %) và 42 người trình độ đại học (tỷ lệ 3,88%); chưa đạt chuẩn là 208 người (tỷ lệ 19,21%) trong đó có: 201 người chưa qua đào tạo (tỷ lệ 18,57%); 7 người trình độ sơ cấp (tỷ lệ 0,64%). Số cán bộ đang hợp đồng chờ thi công chức là 171 người, trong đó: trình độ đại học 9 người, cao đẳng 03 người, trung cấp 151 người, sơ cấp 08 người. Số thiếu so với biên chế được giao là 29 người.

Căn cứ tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ thì 07 chức danh công chức cấp xã như Trưởng Công an, Chỉ huy trưởng Quân sự, Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch, Địa chính - Xây dựng, Văn phòng - Thống kê, Văn hóa - Xã hội phải có trình độ chuyên môn trung cấp trở lên và có chuyên ngành đào tạo phù hợp chức danh công chức đảm nhận.

Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 34/2004/TTLT-BNV-BTC-BLDTB&XH ngày 14/5/2004 của liên bộ: Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội thì đến ngày 31/12/2006, 05 chức danh công chức cấp xã (Văn phòng - Thống kê, Tư pháp - Hộ tịch, Địa chính - Xây dựng, Văn hóa - Xã hội và Tài chính - Kế toán) phải đào tạo đạt chuẩn theo tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV, nếu không đạt chuẩn phải xem xét giải quyết từng trường hợp cụ thể. Qua phân tích số liệu thống kê ở trên cho thấy số công chức cấp xã của tỉnh còn gần 20% chưa đạt chuẩn về chuyên môn theo quy định tại Quyết định 04/2004/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Sự cần thiết của Đề án

Đội ngũ cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã là lực lượng cán bộ nòng cốt ở cơ sở, đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Việc chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã là đòi hỏi tất yếu, cấp thiết trong giai đoạn hiện nay nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy đảng, chính quyền, đoàn thể cấp xã.

Xây dựng đội ngũ cán bộ cấp xã theo hướng chuẩn hoá, trẻ hoá phù hợp với tinh thần Nghị quyết hội nghị Trung ương sáu (khoá X) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI về xây dựng đội ngũ cán bộ và hệ thống chính trị cơ sở đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá; từ thực trạng **chất lượng**

chuyên môn của cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã, đặt ra nhu cầu phải nâng cao chất lượng cũng như bổ sung đội ngũ cán bộ có trình độ đạt và trên chuẩn cho cấp xã là hết sức cần thiết.

Theo thống kê, đội ngũ cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã trong toàn tỉnh hiện nay có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở bậc đại học, cao đẳng chiếm tỷ lệ thấp là một trong những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến kết quả, quá trình phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

Vì vậy, việc xây dựng và ban hành chính sách ưu đãi dành cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã nhằm tăng cường nguồn cán bộ có trình độ đại học; nâng cao chất lượng chuyên môn và trẻ hoá đội ngũ cán bộ cấp xã; đồng thời đây cũng là nguồn nhân lực bổ sung cán bộ, công chức cấp huyện, cấp tỉnh sau này.

III. Mục tiêu bổ sung nguồn cán bộ, công chức cấp xã

1- Đối với cán bộ chuyên trách

Phần đầu đến năm 2011, 100% cán bộ chuyên trách khối Đảng, chính quyền chuẩn hoá về trình độ chuyên môn, chính trị, trong đó phần đầu từ 15% đến 20% có trình độ trên chuẩn. Cán bộ chuyên trách là Trưởng các đoàn thể có trình độ trung cấp chuyên môn, chính trị đạt trên 60% và thường xuyên được bồi dưỡng về nghiệp vụ, chuyên môn.

2- Đối với công chức cấp xã

Phần đầu đến năm 2010, 100% công chức đạt trình độ chuyên môn trung cấp trở lên phù hợp chức danh đảm nhận, trong đó từ 25% đến 30% có trình độ đại học.

Mỗi xã cần bố trí từ 1 đến 2 sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy vào làm công chức dự bị cấp xã. Phần đầu đến năm 2010 bố trí khoảng 250 đến 300 sinh viên vào làm công chức dự bị cấp xã.

Chú trọng công tác chính trị tư tưởng đảm bảo thống nhất chủ trương trong đội ngũ cán bộ cơ sở khi tiếp nhận công chức dự bị về công tác, giữ vững ổn định nội bộ.

IV. Quy định về chế độ trợ cấp thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy về làm công chức dự bị cấp xã

1- Đối tượng, điều kiện và tiêu chuẩn tuyển dụng.

1.1. Đối tượng tuyển dụng

Tuyển dụng đối với sinh viên là người địa phương (có hộ khẩu thường trú tại các huyện, thành phố trong tỉnh) đã tốt nghiệp đại học chính quy, có chuyên ngành phù hợp hoặc tương đối phù hợp với chuyên môn của chức danh được tuyển dụng, đáp ứng yêu cầu xây dựng bộ máy đảng, chính quyền, đoàn thể cấp xã và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

1.2. Tiêu chuẩn, điều kiện:

Sinh viên thuộc các đối tượng trên cần có các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Lý lịch rõ ràng;
- Đơn và bản cam kết tự nguyện về công tác tại cấp xã;
- Tuổi đời: không quá 30 tuổi (ba mươi tuổi);
- Phẩm chất đạo đức tốt, đủ sức khỏe theo quy định.

2- Quy định về tuyển dụng, quản lý công chức dự bị.

2.1. Các chức danh tuyển dụng

Căn cứ vào nhu cầu công việc, điều kiện thực tế của địa phương, UBND cấp xã xem xét tiếp nhận từ 1 đến 2 sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy làm công chức dự bị xã, phường, thị trấn gồm các chức danh sau:

- 1- Văn phòng – Thống kê;
- 2- Tài chính - Kế toán;
- 3- Tư pháp – Hộ tịch;
- 4- Địa chính – Xây dựng;
- 5- Văn hoá- Xã hội;
- 6- Trưởng Công an;
- 7 - Chỉ huy trưởng Quân sự.

Khi tiếp nhận bố trí sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy về làm công chức dự bị tại cấp xã, ưu tiên những người có chuyên môn phù hợp bố trí thay thế các chức danh công chức còn thiếu. Trong trường hợp cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã đã bố trí đủ theo biên chế được giao thì UBND cấp xã được tiếp nhận từ 01 đến 02 sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy làm công chức dự bị bố trí đảm nhận trong số các chức danh cán bộ không chuyên trách và công chức như sau:

* Cán bộ không chuyên trách:

- 1- Cán bộ Văn phòng Đảng uỷ;
- 2- Cán bộ Lao động Thương binh và xã hội;
- 3- Cán bộ kế hoạch, giao thông, thuỷ lợi;
- 4- Cán bộ phụ trách Đài truyền thanh;
- 5- Cán bộ Dân số, Gia đình và trẻ em.

* Công chức:

- 1- Văn phòng - Thống kê;
- 2- Tài chính - Kế toán;
- 3- Tư pháp - Hộ tịch;
- 4- Địa chính - Xây dựng;
- 5- Văn hoá- Xã hội.

Số sinh viên tốt nghiệp đại học bố trí làm công chức dự bị đảm nhận các chức danh cán bộ không chuyên trách và công chức này là nguồn cán bộ bổ sung kịp thời thay thế cho số cán bộ chuyên trách và công chức nghỉ việc hoặc chuyển công tác.

2.2. Phương thức tuyển dụng, sử dụng, quản lý

Đề ưu đãi, khuyến khích và thu hút sinh viên có trình độ đại học chính quy phù hợp với chuyên môn các chức danh công chức về làm công chức dự bị cấp xã đáp ứng kịp thời yêu cầu xây dựng bộ máy đảng, chính quyền, đoàn thể cấp xã và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, cơ sở. Việc tuyển dụng thực hiện bằng hình thức xét tuyển.

Việc xét tuyển số sinh viên này do UBND cấp xã xem xét, tiếp nhận hồ sơ báo cáo UBND huyện, thành phố; UBND huyện thành lập Hội đồng, tổ chức xét tuyển và báo cáo Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt kết quả xét tuyển để UBND huyện, thành phố quyết định tuyển dụng (Sở Nội vụ có hướng dẫn riêng).

Đối với xã, phường, thị trấn còn thiếu các chức danh công chức thì ưu tiên tuyển dụng sinh tốt nghiệp đại học hệ chính quy làm công chức dự bị đảm nhận các chức danh công chức còn thiếu.

Đối với xã, phường, thị trấn đã bố trí đủ các chức danh công chức thì được tuyển dụng sinh tốt nghiệp đại học hệ chính quy làm công chức dự bị đảm nhận các chức danh cán bộ không chuyên trách, công chức. Khi có cán bộ chuyên trách, công chức nghỉ việc hoặc chuyển công tác thì không được tuyển dụng công chức mới mà bố trí ngay những công chức dự bị hiện đảm nhận các chức danh cán bộ không chuyên trách, công chức thay thế các chức danh còn thiếu.

Việc quản lý số công chức dự bị này do UBND cấp xã trực tiếp quản lý điều hành, trả lương. Hết thời gian tập sự, UBND cấp xã xem xét đánh giá quá trình làm việc và lấy ý kiến nhận xét của phòng chuyên môn có liên quan cấp huyện về năng lực, chuyên môn của cán bộ đang công tác ở xã đó; nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao thì đề nghị UBND huyện, thành phố bổ nhiệm vào ngạch công chức và được nâng bậc lương theo quy định.

3- Chế độ, chính sách

Sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy có nguyện vọng về cấp xã công tác, có đủ điều kiện được tuyển dụng bố trí công tác, ngoài chế độ tiền lương được hưởng theo quy định hiện hành đối với công chức dự bị còn được hưởng các quyền lợi sau:

3.1. Được ưu tiên trong tuyển dụng công chức;

3.2. Khi trúng tuyển công chức dự bị cấp xã được:

- Trợ cấp 15% cho đủ 100% lương bậc 1, hệ số 2.34, ngạch chuyên viên (trong thời gian tập sự);

- Được trợ cấp thu hút một lần: 3.000.000đồng/người;

- Được trợ cấp sinh hoạt phí ngoài tiền lương hiện hưởng trong thời gian 12 tháng kể từ ngày nhận công tác với mức 300.000đồng /tháng;

- Được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành.

3.3. Hết thời gian dự bị (12 tháng), công chức dự bị kể cả được hoặc chưa được bố trí thay thế được hưởng lương theo hệ số hiện hưởng và theo quy định hiện hành.

3.4. Sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy được tuyển dụng vào làm công chức dự bị cấp xã, chưa đủ 5 năm công tác tại xã thì chưa được chuyển công tác. Trong trường hợp tự ý nghỉ việc hoặc bị xử lý kỷ luật thì phải hoàn trả lại các khoản trợ cấp (Trợ cấp thu hút, trợ cấp sinh hoạt phí, trợ cấp 15% lương bậc 1) và các khoản chi phí về đào tạo, bồi dưỡng (nếu có).

3.5. Khi có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn được ưu tiên tuyển dụng vào làm việc ở các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể cấp huyện, cấp tỉnh.

4. Thời gian thực hiện Đề án

Giai đoạn 1: thực hiện từ năm 2009 đến 2010; phân đầu mỗi xã, phường, thị trấn bố trí từ 01 đến 02 sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy làm công chức dự bị.

Giai đoạn 2: căn cứ vào tình hình kết quả thực hiện giai đoạn 1, UBND tỉnh báo cáo với HĐND tỉnh để điều chỉnh (nếu có) và tiếp tục thực hiện Đề án giai đoạn 2 từ năm 2011 đến năm 2015.

V. Kinh phí thực hiện

1- Kinh phí thực hiện trong một năm như sau:

1.1. Tiền lương (trong thời gian tập sự) 12 tháng: $2,34 \times 85\% \times 540.000đ \times 12$ tháng = 12.888.720đ/người

1.2. Tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế 01 người một năm là 18% (BHXH 15%, BHTN 01%, BHYT 02%): $12.888.720đ \times 18\%$ = 2.319.969đ

1.3. Tiền trợ cấp thu hút là:

a- Trợ cấp một lần, một người: 3.000.000đ;

b- Trợ cấp 15% cho đủ 100% lương của bậc 1 ngạch chuyên viên, hệ số 2,34, thời gian 12 tháng: $2,34 \times 15\% \times 540.000đ \times 12$ tháng = 2.274.480đ/người;

c- Trợ cấp sinh hoạt phí, thời gian 12 tháng: $300.000đ \times 12$ tháng = 3.600.000đ/người.

Tổng cộng các khoản trợ cấp thu hút một người (a+b+c) một năm là: 8.874.480đ.

***Tổng cộng tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và tiền trợ cấp thu hút 01 người/năm (1.1+1.2+1.3) là: $12.888.720đ + 2.319.969đ + 8.874.480đ = 24.083.169đ/người$.**

Dự kiến mỗi năm tuyển được từ 100 đến 150 người thì tổng cộng tiền lương, tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và trợ cấp thu hút, một năm tương ứng là: 2.408.316.900đ đến 3.612.475.350đ

2- Tổng số tiền lương, tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và trợ cấp thu hút, trong thời gian 2 năm cho 300 người là: 24.083.169đ x 300 người = 7.224.950.700đ (bảy tỷ, hai trăm hai bốn triệu, chín trăm năm mươi nghìn, bảy trăm đồng).

- Hết thời gian tập sự 12 tháng, công chức dự bị được tuyển dụng làm công chức cấp xã chưa được bố trí thay thế cán bộ chuyên trách, công chức còn thiếu hoặc nghỉ hưu thì tiền lương của công chức dự bị được hưởng hệ số 2.34, được nâng bậc lương theo quy định và do ngân sách xã, phường, thị trấn chi trả được cân đối trong dự toán thu, chi ngân sách xã hàng năm.

- Ngoài số kinh phí trên, hàng năm tỉnh tăng thêm nguồn kinh phí cho công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ chuyên trách, công chức và công chức dự bị hiện đang công tác ở cấp xã.

VI- Một số giải pháp chủ yếu

Để Đề án thu hút sinh viên có trình độ đại học chính quy về làm công chức dự bị tại xã, phường, thị trấn được thực hiện có hiệu quả, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn cần làm tốt những nhiệm vụ sau:

1. UBND các cấp (nhất là cấp xã) cần nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tác dụng của việc sử dụng đội ngũ cán bộ trẻ có trình độ đại học đối với việc đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã. Chú trọng công tác chính trị, tư tưởng đảm bảo thống nhất chủ trương trong đội ngũ cán bộ cơ sở khi tiếp nhận sinh viên về công tác, giữ vững ổn định nội bộ.

2. Thực hiện thống nhất chính sách đãi ngộ thoả đáng để khuyến khích đội ngũ cán bộ công chức trẻ yên tâm phấn đấu cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ở cơ sở.

3. Tổ chức bồi dưỡng, trang bị kiến thức cơ bản về lĩnh vực công tác Đảng, công tác chính quyền, công tác đoàn thể và một số kỹ năng, nghiệp vụ khác, nhằm giúp sinh viên mới tuyển dụng có những kiến thức nhất định để có thể nhanh chóng tiếp cận với công việc ở cơ sở.

4. Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, chính trị để bản thân mỗi cán bộ trẻ nhận rõ vinh dự và trách nhiệm của mình. Đồng thời gần gũi, dìu dắt, hướng dẫn các cán bộ này có ý thức phấn đấu trở thành đảng viên, người cán bộ tốt, giúp cho số công chức này chủ động nắm bắt thời cơ, sống và làm việc tận tụy cho sự nghiệp phát triển ở địa phương, tạo nguồn cán bộ chủ chốt ở cơ sở và cấp cao hơn.

5. Việc nhận xét đánh giá công chức dự bị phải đảm bảo chính xác, khách quan, công tâm. Công chức dự bị sau khi được tuyển dụng cần được quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức quản lý nhà nước, đồng thời có kế hoạch để đào tạo về lý luận chính trị đối với số cán bộ này. Cùng với việc quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức dự bị mới được tuyển dụng; đội ngũ

cán bộ chuyên trách và công chức hiện tại cũng phải được thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ; nhằm đáp ứng với yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị cơ sở.

VII. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh giao các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện:

1- Sở Nội vụ: Hướng dẫn quy trình, thủ tục cho các đơn vị thực hiện chế độ thu hút, bố trí đội ngũ cán bộ này về cơ sở công tác, tổ chức thanh, kiểm tra việc thực hiện của các địa phương và định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2- Sở Tài chính: Chịu trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí hàng năm để tổ chức thực hiện Đề án. Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, lập dự toán chi và thanh quyết toán kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp hàng năm từ nguồn ngân sách của tỉnh theo quy định.

3- Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với công chức dự bị.

4- Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh, Trường Trung học kinh tế - Kỹ thuật Tô Hiệu và Trung tâm Bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố chủ động phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Hàng năm mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quản lý nhà nước và lý luận chính trị đối với cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã.

5- UBND huyện, thành phố: Hàng năm yêu cầu các xã, phường, thị trấn rà soát số cán bộ công chức đến tuổi chuẩn bị nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, tổng hợp số sinh viên tốt nghiệp đại học đã có việc làm, chưa có việc làm. Lập kế hoạch tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy là người địa phương vào làm công chức dự bị cấp xã, để bổ sung các chức danh công chức xã còn thiếu, các chức danh công chức chuẩn bị nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và kinh phí tiền lương, trợ cấp thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học về công tác ở cấp xã, báo cáo Sở Nội vụ và Sở Tài chính;

Tổng hợp, lập dự toán kinh phí, kiểm tra, phê duyệt, cấp phát kinh phí thực hiện chế độ thu hút trong từng năm do Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị và quyết toán kinh phí theo quy định;

Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn rà soát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng báo cáo UBND huyện, thành phố tổng hợp xây dựng kế hoạch; hàng năm UBND huyện, thành phố lựa chọn những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gửi Sở Nội vụ, trình UBND tỉnh phê duyệt.

6- Ủy ban nhân dân cấp xã: Thống kê danh sách các trường hợp thuộc diện được hưởng trợ cấp của đơn vị mình trong từng năm; rà soát, tổng hợp tiếp nhận hồ sơ sinh viên tốt nghiệp đại học có nguyện vọng về công tác tại cấp xã; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt và kịp thời chi trả đúng chế độ cho các

đối tượng được hưởng trợ cấp thu hút tại địa phương; tạo điều kiện cho số cán bộ này công tác thuận lợi phát huy được tác dụng.

7- Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tạo điều kiện, hướng dẫn cơ sở tổ chức thực hiện Đề án đạt hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Đề án cho phù hợp./. ✍

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cường